

Bản án số: 44/2021/DS-ST

Ngày 29 – 6 - 20221

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cấn Thị Thành và ông Hoàng Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 582/2020/TLST-DS ngày 03/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2021/QĐST – DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số C, đường Phạm Hồng Th, phường V, Thành Phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tuấn A: Ông Nguyễn Chí Nh – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng K – Chi nhánh Đắc Lắc.

(Theo giấy ủy quyền số: 1332/UQ – NHKL ngày 13/8/2020)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tuấn Anh: Ông Nguyễn Quyết T, sinh năm 1991 – chức danh: Nhân viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ Ngân hàng K – Chi nhánh Đắc Lắc - có mặt.

(Theo giấy ủy quyền số: 289/UQ – NHKL ngày 13/5/2021)

- Bị đơn: Ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th - vắng mặt lần 2 không lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã Năm N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 8 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quyết T tại phiên tòa:

Ngày 04/6/2019, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) K – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk và ông Đoàn Công H và và Nguyễn Thị Th đã ký hợp đồng tín dụng số: 574/19/HĐTD/0700-5781 với số tiền giải ngân là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), mục đích vay là đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu, xây nhà và sân phơi trên rẫy, mua dụng cụ sản xuất nông nghiệp; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất cho vay là 11%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế, trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng tín dụng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm; hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả 06 tháng/1 lần, gốc trả cuối kỳ.

Khi ký hợp đồng vay ông H và bà Th có thể chấp các tài sản gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 341698, do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 06/10/2013 đối với thửa đất số: 130, tờ bản đồ 80, diện tích 24.666 m², đất tại thôn Đắk Tiên, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 113466 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 23/12/2016 đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ số 57, diện tích 359,2m², đất tại thôn 03, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Theo Hợp đồng thế chấp số 574/19/HĐTC-BDS/0700-578 ngày 03/6/2019 đã được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Đắk Song, tỉnh Đắk Nông ngày 03/6/2019 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Song ngày 03/6/2019.

Tuy nhiên, đến hạn ông H và bà Th không thanh toán tiền cho Ngân hàng K là vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng K, mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng không hiệu quả, nên Ngân hàng khởi kiện ông H, bà Th ra Tòa án để yêu cầu Tòa án buộc ông H, bà Th trả nợ. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền là: 2.224.436.160 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 1.700.000.000 đồng, lãi trong hạn đến 00 giờ ngày 29/6/2021 là 191.340.822 đồng, lãi quá hạn đến 00 giờ ngày 29/6/2021 là: 307.886.301 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là: 25.209.037 đồng.

Kể từ ngày 29/6/2021, ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 574/19/HĐTD/0700-5781 ngày 04/6/219.

Trường hợp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K được chấp nhận, sau khi bản án có hiệu lực ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho, Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 574/19/HĐTC-BDS/0700-5781 ngày 03/6/2019 đối với các thửa đất số 130, tờ bản đồ 80, diện tích 24666,0 m², đất tại thôn Đắk Tiên, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và thửa đất số 106, tờ bản đồ số 57, diện tích

359,2m², đất tại thôn 03, xã Nam N'Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông để thu hồi nợ cho Ngân hàng K.

Đối với bị đơn ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th: Kết quả xác minh làm việc với chị Đoàn Thị Th là con gái ruột của ông H, bà Th thì được biết ông Hoa đang đi điều trị bệnh ở Nghệ An, bà Thành đi chăm sóc cho ông Hoa nên không thường xuyên ở nhà. Vì vậy, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Đoàn Thị Th cam đoan thông báo cho ông H, bà Th biết Tòa án triệu tập và gửi các văn bản của Tòa án cho ông H, bà Th.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền là 2.224.436.160 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 1.700.000.000 đồng, lãi trong hạn đến 00 giờ ngày 29/6/2021 là 191.340.822 đồng, lãi quá hạn đến 00 giờ ngày 29/6/2021 là: 307.886.301 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là: 25.209.037 đồng. Ông H, bà Th tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/6/2021 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông H, bà Th không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi cho Nguyên đơn K thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th do vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết vào ngày 04/6/2019 khi thụ lý Tòa án xác định vụ án dân sự với quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự (BLTTDS).

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu tại thôn 03, xã Nam N, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng K và ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th được ký kết vào ngày 04/6/2019, thời hạn trả 12 tháng vào ngày 04/6/2020 đến hạn ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th không trả được nợ Ngân hàng làm đơn khởi kiện ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th. Do vậy không vi phạm thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 của Bộ luật dân sự.

Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng K và ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th được ký kết vào ngày 04/6/2019 có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản bổ sung.

[1.4] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Ngày 11/6/2021 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất ông H, bà Th vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[2.1] Về nội dung hợp đồng tín dụng: Ngày 04/6/2019, Ngân hàng TMCP Cổ phần K – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk có cho ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th vay tín dụng với số tiền 1.700.000.000 theo đồng hợp đồng tín dụng số 574/19/HĐTD/0700-5781, lãi suất cho vay là 11%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế, trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng tín dụng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm; hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả 06 tháng/1 lần, gốc trả cuối kỳ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện giữa bên cho vay là Ngân hàng K và bên vay là ông H, bà Th. Hợp đồng thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay, bên vay đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT – NHNN, ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước đối với khách hàng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền là 2.224.436.160 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 1.700.000.000 đồng, lãi trong hạn đến 00 giờ ngày 29/6/2021 là 191.340.822 đồng, lãi quá hạn đến 00 giờ ngày 29/6/2021 là: 307.886.301 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là: 25.209.037 đồng. Ông H, bà Th tiếp tục

phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/6/2021 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng K với ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th xác định số tiền vay, thời hạn trả nợ và lãi suất thỏa thuận như nguyên đơn trình bày là đúng; Ngân hàng K đã giải ngân cho ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th số tiền 1.700.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th không trả nợ cho Ngân hàng K khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng.

Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Căn cứ hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 574/19/HĐHM/0700 -5781 ngày 03/6/2019, hợp đồng tín dụng từng lần số: 574/19/HĐTD/0700-5781 ngày 04/6/2019, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 574/KUNN ngày 04/6/2019 đã ký kết, ông H, bà Th sẽ phải thanh toán tiền gốc và lãi vay Ngân hàng theo hình thức: Kỳ hạn trả lãi vay: 06 tháng/lần. Ngày trả lãi vay đầu tiên: 04/12/2019. Ngày trả lãi vay tiếp theo: 04/6/2020. Kỳ hạn trả nợ gốc: 12 tháng, số kỳ trả nợ gốc: 01 kỳ, ngày trả nợ gốc đầu tiên: 04/6/2020. Mỗi kỳ hạn trả nợ gốc bên vay phải trả nợ gốc như sau: kỳ trả nợ: 04/6/2020, số nợ gốc phải trả mỗi kỳ: 1.700.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm triệu đồng*). Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn ra Tòa án nhân dân huyện Đắk Song yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 1.700.000.000 đồng theo hợp đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét yêu cầu thanh toán tiền lãi trong hạn, tiền phạt chậm trả lãi, tiền lãi quá hạn gốc của nguyên đơn đối với bị đơn: HĐXX xét thấy tại hợp đồng tín dụng số: 574/19/HĐTD/0700-5781 ngày 04/6/2019 đã ký kết nguyên đơn giải ngân cho bị đơn thì lãi suất cho vay 11%/năm kể từ tháng thứ 04 tính từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay (LSV) được điều chỉnh 03 tháng/lần và LSV điều chỉnh được tính như sau: LSV bằng (=) lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của loại tiền mà bên B đang vay, loại lãi cuối kỳ do bên A công bố tại thời điểm thay đổi LSV cộng(+) biên độ vay, loại lãi cuối kỳ do bên A công bố tại thời điểm thay đổi LSV cộng(+) biên độ 3.7%/năm. LSV sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại bên A (cùng loại hình và phương thức vay), lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn (=) 150% LSV tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền lãi trong hạn, tiền phạt chậm trả lãi, tiền lãi quá hạn là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi trên số tiền gốc mà ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th còn nợ, cụ thể: Lãi trong hạn đến 00 giờ ngày 29/6/2021 là 191.340.822 đồng (*Một trăm chín mươi một triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng*), lãi quá hạn đến 00 giờ ngày 29/6/2021 là: 307.886.301 đồng (*Ba trăm linh bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm linh một đồng*), lãi phạt chậm trả lãi là: 25.209.037 đồng (*Hai mươi lăm triệu, hai trăm linh chín nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng*) (tiền lãi tính đến 00 giờ ngày 29/6/2021).

Tổng số tiền gốc, lãi trong hạn, tiền phạt chậm trả lãi, tiền lãi quá hạn gốc đến ngày xét xử 29/6/2021 ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th còn nợ Ngân hàng TMCP

Cổ phần K là 2.224.436.160 đồng (*Hai tỷ, hai trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi đồng*). Ông Đoàn Công H và Nguyễn Thị Th phải tiếp tục chịu thêm lãi suất phát sinh từ ngày 29/6/2021 theo Hợp đồng tín dụng số: 574/19/HĐTD/0700-5781 ngày 04/6/2019 đã ký kết; Giấy đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số: 574/KUNN ngày 04/6/2021 cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ trên, kể từ ngày 29/6/2021.

[2.3]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 574/19/HĐTC-BDS/0700-5781 ngày 03/6/2019 đối với các thửa đất số 130, tờ bản đồ 80, diện tích 24666,0 m², đất tại thôn Đắc Tiên, xã ĐắcN D'rung, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông và thửa đất số 106, tờ bản đồ số 57, diện tích 359,2m², đất tại thôn 03, xã Nam N'Jang, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông. Xét thấy việc ký kết hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng của hai bên phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng thế chấp giữa ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th và Ngân hàng K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 130, tờ bản đồ 80, diện tích 24.666 m², đất tại thôn Đắc Tiên, xã ĐắcN D'rung, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông và thửa đất số 106, tờ bản đồ số 57, diện tích 359,2m², đất tại thôn 03, xã Nam N'Jang, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ các thửa đất và tài sản trên đất, Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ xác định được thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, tọa độ diện tích, đúng với bản đồ địa chính theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th đã thế chấp, phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật Dân sự.

Xét thấy việc ông H, bà Th thế chấp các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất nói trên để đảm bảo cho khoản vay thực hiện theo hợp đồng số: 574/19/HĐTD/0700-5781 ngày 04/6/2019 là phù hợp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th. Vì vậy, trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông H, bà Th không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng K theo quy định thì Ngân hàng K có quyền yêu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắc Song xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng K.

[3]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, bị đơn ông H, bà Th phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân

hàng K đã tạm ứng chi phí trên nên ông H, bà Th có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 6.000.000 đồng cho Ngân hàng K theo khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[5]. Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng K được chấp nhận. Vì vậy, bị đơn ông H, bà Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 2.224.436.160 đồng (*Hai tỷ, hai trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi đồng*) = 72.000.000 đồng + (02 % của phần giá trị tranh chấp vượt quá 2.000.000.000 đồng (224.436.160 đồng x 02%) = 4.489.000 đồng (làm tròn số). Tổng cộng án phí phải chịu là: 76.489.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/1/2016. Hoàn trả Ngân hàng K số tiền 35.199.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng K (người nộp tiền Nguyễn Minh Hoan) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song theo biên lai số 0002072 ngày 02/12/2020.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155; Điều 157; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN, ngày 30/12/2016; Điều 298; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 323; Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th.

Buộc ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền là 2.224.436.160 đồng (*Hai tỷ, hai trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi đồng*), trong đó tiền nợ gốc là: 1.700.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm triệu đồng*), lãi trong hạn đến ngày 29/6/2021 là 191.340.822 đồng (*Một trăm chín mươi một triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng*), lãi quá hạn đến ngày 29/6/2021 là: 307.886.301 đồng (*Ba trăm linh bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm linh một đồng*), lãi phạt chậm trả lãi là: 25.209.037 đồng (*Hai mươi lăm triệu, hai trăm linh chín nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng*). Các loại lãi suất trên được tính đến ngày 29/6/2021.

Kể từ ngày 29/6/2021, ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 574/19/HĐTD/0700-5781 ngày 04/6/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng K cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp ông Đoàn Công H và bà Nguyễn Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 574/19/HĐTC-BDS/0700-578 ngày 03/6/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tài sản bảo đảm để xử lý và thu hồi nợ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CE 113466, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00326 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song cấp ngày 23/12/2016 mang tên ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th thửa đất số: 57, tờ bản đồ số: 106, diện tích: 359,2m², đất tọa lạc tại thôn 3, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU 341698, sổ vào sổ cấp GCN: CH 03190 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song cấp ngày 06/10/2013 mang tên ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th thửa đất số: 80, tờ bản đồ số: 130, diện tích: 24666,0m², đất tọa lạc tại thôn Đắk Tiên, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cho Ngân hàng K (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng K - Chi nhánh Đắk Lắk).

3. Về án phí dân sự: Buộc ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th phải chịu 76.489.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng K số tiền 35.199.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu, một trăm chín mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng K (đại diện nhận tiền là Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song theo biên lai số 0002072 ngày 02/12/2020.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ